

**PHỤ LỤC**  
**HIỆN TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI XÓM**  
**TRÊN ĐỊA BÀN XÃ GIAO MINH**

*(Kèm theo Phương án số 01/PA-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Giao Minh)*

STT	Hiện trạng xóm					STT	Phương án sắp xếp thôn			Phương án sắp xếp, bố trí người HDKCT ở thôn		Số người hoạt động trực tiếp ở thôn	Ghi chú
	Tên thôn (xóm)	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HDKCT ở xóm	Số người hoạt động trực tiếp ở xóm		Dự kiến tên gọi của thôn sau sắp xếp	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người tiếp tục sắp xếp, bố trí, sử dụng	Số người dôi dư sau khi sắp xếp		
1	Xóm Thanh Bắc	350	1317	3	4	1	Nam Thiện	593	2240	3	3	5	Sắp xếp, tổ chức lại
2	Xóm Thanh Thiện	243	923	3	5								
3	Xóm Thanh Đông	388	1575	3	4	2	Đông Phú	671	2479	3	3	5	Sắp xếp, tổ chức lại
4	Xóm Thanh Phú	283	904	3	4								
5	Xóm Thanh Nam	289	929	3	5	3	Hà Nam	686	2310	3	3	5	Sắp xếp, tổ chức lại
6	Xóm Thanh Hà	397	1381	3	4								
7	Xóm Thanh Ninh	288	926	3	4	4	Nam Thành	514	1792	3	2	5	Sắp xếp, tổ chức lại; 01 xóm BT kiêm TBCTMT
8	Xóm Thanh Hồng	226	866	2	4								
9	Xóm Thanh Long	366	1304	3	3	5	Hùng Long	703	2479	3	3	5	Sắp xếp, tổ chức lại
10	Xóm Thanh Hùng	337	1175	3	4								
11	Xóm Tân Châu	440	1470	3	5	6	Giao Thanh	731	2436	3	3	5	Sắp xếp, tổ chức lại
12	Xóm Thanh Giáo	291	966	3	5								
13	Xóm Thanh Quang	445	1535	3	5	14	Thanh Quang	445	1535	3	0	5	Giữ nguyên, đổi xóm thành thôn;

14	Xóm Thanh Phong	442	1391	3	5	<b>15</b>	Thanh Phong	442	1391	3	0	5	Giữ nguyên, đổi xóm thành thôn;
15	Xóm 1	460	1732	2	5	<b>7</b>	Lục Thủy	460	1732	3	-1	5	Giữ nguyên, đổi xóm thành thôn; 01 xóm BT kiêm TBCTMT
16	Xóm 2	531	1865	3	5	<b>8</b>	Phú Thọ	531	1865	3	0	5	Giữ nguyên, đổi xóm thành thôn;
17	Xóm 3	459	1539	3	5	<b>9</b>	Lạc Nghiệp	459	1539	3	0	5	Giữ nguyên, đổi xóm thành thôn;
18	Xóm 4	477	1785	3	5	<b>10</b>	Sa Châu	477	1785	3	0	5	Giữ nguyên, đổi xóm thành thôn;
19	Xóm 5	448	1498	3	4	<b>11</b>	Thượng Miêu	448	1498	3	0	5	Giữ nguyên, đổi xóm thành thôn;
20	Xóm 6	609	2197	3	4	<b>12</b>	Hoành Đông	609	2197	3	0	5	Giữ nguyên, đổi xóm thành thôn;
21	Xóm 7	540	1948	3	5	<b>13</b>	Phú Hương	540	1948	3	0	5	Giữ nguyên, đổi xóm thành thôn;
<b>Tổng</b>	<b>21 xóm</b>	<b>8309</b>	<b>29226</b>	<b>61</b>	<b>94</b>	<b>15 thôn</b>	<b>0</b>	<b>8309</b>	<b>29226</b>	<b>45</b>	<b>16</b>	<b>75</b>	

**Lưu ý:** Thực hiện tạm thời theo NQ 140 của UBND tỉnh Nam Định (cũ), số người hoạt động trực tiếp ở thôn sau sắp xếp gồm: Phó Trưởng thôn, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.